

Số: 298/2022/QĐST-DS

HN, ngày 29 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 65/2021/TLST-DS ngày 07 tháng 12 năm 2021,

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn:* Vợ chồng ông Nguyễn C, sinh năm 1980

Bà Tổng Thị T, sinh năm 1982

Cùng địa chỉ: Khu phố N, phường HT, thị xã HN, tỉnh BD.

- *Bị đơn:* Vợ chồng ông Huỳnh Văn Th, sinh năm 1968

Bà Trương Thị H, sinh năm 1968

Cùng địa chỉ: Khu phố 8, phường TQ, thị xã HN, tỉnh BD.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa vợ chồng ông Huỳnh Văn Th bà Trương Thị H và vợ chồng ông Nguyễn C bà Tổng Thị T, về việc chuyển nhượng một phần thửa đất số 33, tờ bản đồ số 12, diện tích 625m<sup>2</sup> (Trong đó có: 150 m<sup>2</sup> đất ở và 475 m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm) tại khu phố 8, phường TQ, thị xã HN, tỉnh BD.

- Vợ chồng ông Huỳnh Văn Th bà Trương Thị H phải trả lại 350.000.000 đồng và phải bồi thường 100.000.000 đồng cho vợ chồng ông Nguyễn C bà Tổng Thị T. Tổng cộng vợ chồng ông Huỳnh Văn Th bà Trương Thị H phải trả cho vợ chồng ông Nguyễn C bà Tổng Thị T 450.000.000 đồng (*Bốn trăm năm mươi triệu đồng*).

*Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn*

*yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.*

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo thỏa thuận, vợ chồng ông Huỳnh Văn Th bà Trương Thị H phải chịu 5.500.000 đồng (*Năm triệu năm trăm nghìn đồng*), vợ chồng ông Nguyễn C bà Tống Thị T phải chịu 5.500.000 đồng (*Năm triệu năm trăm nghìn đồng*) sung vào ngân sách Nhà nước.

Vợ chồng ông Nguyễn C bà Tống Thị T đã nộp 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí số: 0001702 ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã HN, được tính trừ; còn lại hoàn trả cho vợ chồng ông Nguyễn C bà Tống Thị T 4.500.000 đồng (*Bốn triệu năm trăm nghìn đồng*).

- Về chi phí tố tụng khác: Chi phí định giá hết 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*). Theo thỏa thuận vợ chồng ông Nguyễn C bà Tống Thị T phải chịu, vợ chồng ông Nguyễn C bà Tống Thị T đã nộp tạm ứng đủ và chi phí xong.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND thị xã HN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(*đã ký*)

**Nguyễn Văn Vinh**